

Bản án số: 56/2022/HSST
Ngày 29 tháng 4 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi
Bà Đinh Thị Phương Lan
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Toà án nhân dân
thành phố Hải Dương
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia
phiên toà:** Bà Đặng Thị Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2022/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1980; ĐKKHKT: số A Điện Biên Phủ, phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1964 và bà Trần Thị L, sinh năm 1966; Vợ, con: chưa có;
Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt ngày 14/01/2022 theo Quyết định truy nã số 41/QĐ ngày 27/8/2010 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quyết định tạm giữ ngày 15/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 21/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty TNHH S Việt Nam.
Địa chỉ: Khu công nghiệp A, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
Người đại diện theo pháp luật: Ông M – Tổng giám đốc;
Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Ông Đào Thanh B, sinh năm 1962;
Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1975;
Đều trú tại: khu C, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đều

vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983.

Trú tại: thôn T, xã Th, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Anh Vũ Duy H, sinh năm 1983;

Trú tại: thôn H, xã H1, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Trần Huy Q, sinh năm 1984;

Trú tại: khu N, thị trấn T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1991.

Trú tại: thôn D, xã C, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

5. Anh Lê Văn Q1, sinh năm 1985.

Trú tại: thôn N, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, Phạm Văn H và Trần Huy Q, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức D đều là công nhân của Công ty TNHH S Việt Nam thuộc khu Công nghiệp A, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vũ Duy H là lái xe của Công ty liên doanh TNHH giao nhận hàng hóa J, Lê Văn Q1 là nhân viên hợp đồng thời vụ làm phụ xe cho Vũ Duy H. Vũ Duy H được giao quản lý xe ô tô 29LD - 4051 cùng Q1 thường xuyên vận chuyển hàng cho công ty S. Do vậy, Phạm Văn H, Trần Huy Q, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức D, Lê Văn Q1 và Vũ Duy H đều quen biết nhau và đã bàn bạc, rủ nhau lợi dụng sơ hở trong quá trình xuất nhập hàng từ kho của Công ty S Việt Nam ra bên ngoài nên Phạm Văn H, Q, N, D, Q1 và Vũ Duy H lấy trộm cuộn dây điện AVS 3.0 mang ra ngoài bán lấy tiền chia nhau. Phạm Văn H bảo N và Q lấy dây điện từ bộ phận của C&C vận chuyển dây điện qua chỗ Phạm Văn H. Sau đó, Phạm Văn H và D sẽ chuyển dây điện lên ô tô để Vũ Duy H và Q1 mang đi bán. Sau khi bàn bạc với nhau trong khoảng từ đầu tháng 5/2010 đến ngày 21/5/2010 Phạm Văn H và đồng phạm đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tổng số được 110 cuộn dây điện, trong đó bán trót lọt được 90 cuộn dây điện. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vào khoảng 11h30' một ngày đầu tháng 5/2010 Quân và Nghị lấy 10 cuộn dây điện AVS 3.0 từ bộ phận C&C mang đến chỗ Phạm Văn H. Phạm Văn H gọi điện cho Vũ Duy H cùng Q1 cho xe ô tô vào cửa xuất nhập hàng của Công ty Sumidenso, rồi cả hai đi xuống nhà ăn của Công ty để Phạm Văn H và D cho dây điện lên cất giấu trong thùng xe ô tô lẫn vào hàng hóa của các Công ty khác. Sau đó, Phạm Văn H thông báo cho Vũ Duy H biết là đã chuyển dây điện lên xe ô tô, H điều khiển xe ô tô cùng Q1 chở dây điện trộm cắp ra ngoài Công ty. Sau khi mang được dây điện trộm cắp ra bên ngoài Công

ty, Vũ Duy H gọi điện cho ông Đỗ Văn Q làm nghề thu mua phế liệu để bán dây điện. Q hẹn Vũ Duy H mang dây điện ra địa điểm đường gom quốc lộ 5. Hải chờ dây điện ra điểm hẹn rồi chuyển dây điện từ trên xe ô tô xuống cho ông Q để ông Q mang về nhà. H báo giá bán mỗi cuộn dây điện là 800.000đ/01 cuộn. Đến buổi tối cùng ngày, Duy H đi một mình đến nhà ông Q lấy số tiền 8.000.000đồng.

Sau đó cứ cách vài ngày, Phạm Văn H, Q, N, D, Vũ Duy H lại thực hiện một vụ trộm cắp dây điện với thủ đoạn, diễn biến như lần đầu tiên và đều mang bán cho ông Q, mỗi lần có số lượng là 20 cuộn dây điện AVS 3.0. Lần thứ 2 và thứ 3, Vũ Duy H bán cho ông Q với giá 1.150.000đồng một cuộn dây điện. Lần thứ 4 và lần thứ 5 với giá 1.250.000đồng một cuộn dây điện cho ông Q (tất cả các lần bán Vũ Duy H không nói nguồn gốc số dây điện với ông Q). Lần thứ 6 vào ngày 21/5/2010 khi H và Q mang dây điện trộm cắp ra ngoài cổng Công ty S đã bị bảo vệ Công ty kiểm tra thu giữ 20 cuộn dây điện AVS 3.0 trên thùng xe ô tô 29LD-4051.

Sau mỗi lần bán dây điện Vũ Duy H nói với Phạm Văn H là mỗi cuộn dây điện bán được 800.000đ. Duy H giữ lại 200.000đ, còn chia cho Phạm Văn H 600.000đ. Thực tế tổng số tiền Vũ Duy H thu được qua 5 lần trộm cắp là 104.000.000đ. H chia cho Q mỗi lần từ 200.000đ đến 500.000đ (tổng số 5 lần từ khoảng 1,5 đến 2 triệu đồng), chia cho Phạm Văn H 54.000.000đ. Phạm Văn H chia cho D mỗi lần trộm cắp là $1.000.000 \times 5 \text{ lần} = 5.000.000\text{đ}$, chia cho Q 5 lần với tổng số tiền là 27.000.000đ, Q chia cho N một nửa số tiền đó là 13.500.000đ. Sau mỗi lần mua dây điện xong, ông Q lại gọi cho anh Đào Thanh B bán cho anh B với giá 1.390.000đ một cuộn. Tổng số cuộn dây điện mà ông Q mua của Duy H rồi bán lại cho anh B là 90 cuộn (1.390.000đ/01 cuộn). Sau đó, anh B bán cho một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở khu vực trung tâm thương mại TP Hải Dương 37 cuộn với số tiền 58.830.000đ (1.590.000đ/01 cuộn); ngày 27/5/2010 anh B đã mang đến Cơ quan CSĐT Công an TP Hải Dương giao nộp 53 cuộn dây điện còn lại.

Tại Kết luận định giá số 96 ngày 16/6/2010 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương xác định: 110 cuộn dây điện AVS 3.0 của Công ty TNHH S bị chiếm đoạt trị giá là 175.200.000đồng.

Sau khi phạm tội, Phạm Văn H đã bỏ trốn trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an TP. Hải Dương đã ra Quyết định truy nã đối với Phạm Văn H. Ngày 14/01/2022, Phạm Văn H bị bắt theo Quyết định truy nã số 41/QĐ ngày 27/8/2010 của Cơ quan CSĐT - Công an TP. Hải Dương.

Tại bản cáo trạng số 61/VKS-HS ngày 31-3-2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn H khai nhận cùng Trần Huy Q, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức D, Vũ Duy H, Lê Văn Q1 thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của Công ty S và không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: bị cáo Phạm Văn H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 14/01/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội. Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo Phạm Văn H không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết và thi hành theo quyết định của Bản án số 209/2010/HSST ngày 06/10/2010 của TAND thành phố Hải Dương nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Phạm Văn H tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với

lời khai của những người khác cùng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Do có sự thống nhất từ trước, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 5 đến ngày 21/5/2010 tại Công ty TNHH S Việt Nam ở khu công nghiệp A thuộc phường T, thành phố Hải Dương, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty, Phạm Văn H cùng Trần Huy Q, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức D, Lê Văn Q1 và Vũ Duy H đã chiếm đoạt 110 cuộn dây điện loại AVS 3.0 của Công ty TNHH Sumidenso. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 175.200.000đồng.

Bị cáo Phạm Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lợi dụng sơ hở trong sự quản lý tài sản của Công ty TNHH S Việt Nam đã cùng 5 người khác chiếm đoạt tài sản của Công ty trị giá 175.200.000đồng là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền chi tiêu mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Với giá trị tài sản chiếm đoạt và hành vi của Phạm Văn H đã thực hiện vào thời điểm tháng 5/2010 đủ yếu tố cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 nên căn cứ Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/NQ ngày 20-6-2017 hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo áp dụng Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây tâm lý không yên tâm cho nhân dân, cho những nhà đầu tư nước ngoài đầu tư tại Việt Nam. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Xem xét vai trò của Phạm Văn H trong vụ án: Hành vi của Vũ Duy Hải, Trần Huy Q, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức D và Lê Văn Q1 đã xét xử tại bản án số 209/2010/HSST ngày 06/10/2010 của TAND TP. Hải Dương. Trong vụ án này, Phạm Văn H là người đề xuất, rủ rê và thực hiện hành vi phạm tội tích cực nên giữ vai trò chính trong vụ án. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn và bị bắt truy nã đã gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, do đó cần xử hình phạt nghiêm để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Về nhân thân: Phạm Văn H là người có chưa có tiền án, tiền sự. Theo Nghị quyết 41/NQ ngày 20-6-2017 hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định

của Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn H thực hiện 6 lần Trộm cắp tài sản mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, Phạm Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi chiếm đoạt tài sản Phạm Văn H đã góp số tiền 20.000.000đ cùng các đối tượng khác mua lại 36 cuộn dây điện để trả lại cho Công ty S nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Trong lần phạm tội thứ 6 vào ngày 21/5/2010, Phạm Văn H và Lê Văn Q1 mang dây điện trộm cắp ra ngoài cổng Công ty S đã bị bảo vệ Công ty kiểm tra thu giữ 20 cuộn dây điện AVS 3.0 trên thùng xe ô tô 29LD-4051 trị giá 32.000.000đ, các bị cáo chưa chuyển tài sản ra khỏi nơi quản lý – phạm tội chưa đạt, vì vậy cần áp dụng Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn H không có việc làm, thu nhập ổn định; không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết và thi hành theo quyết định của bản án số 209/2010/HSST ngày 06/10/2010 của TAND thành phố Hải Dương nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đại diện Công ty S, ông Đào Thanh B, các anh Nguyễn Đức D, Lê Văn Q1, Nguyễn Văn N, Trần Huy Q không đề nghị, yêu cầu gì đối với Phạm Văn H về bồi thường trách nhiệm dân sự. Nếu giữa những người có trách nhiệm bồi thường có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại của Phạm Văn H dùng liên lạc với Vũ Duy H, Phạm Văn H đã làm mất trong quá trình bỏ trốn nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của Vũ Duy H, Trần Huy Q, Nguyễn Văn N, Nguyễn Đức D và Lê Văn Q1 đã được giải quyết tại bản án số 209/2010/HSST ngày 06/10/2010 của TAND thành phố Hải Dương và bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 7; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 41/NQ ngày 20-6-

2017 hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 14-01-2022.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết tại bản án số 209/2010/HSST ngày 06/10/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương và bản án đã có hiệu lực pháp luật thi hành nên không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- CS hồ sơ nghiệp vụ- Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu